

Số: 69/TB-CAT-PX01

CÔNG AN XÃ KRÔNG ANA

ĐẾN Số: 693
Ngày: 20/3/26
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH CHÍNH QUY TUYỂN MỚI
TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026

Thực hiện Thông tư số 50/2021/TT-BCA ngày 11/5/2021 của Bộ Công an quy định về tuyển sinh trong Công an nhân dân (CAND); Thông tư số 99/2025/TT-BCA ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2021/TT-BCA ngày 11/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tuyển sinh trong CAND (sau đây gọi tắt là *Thông tư số 50 sửa đổi, bổ sung năm 2025*); Quyết định số 523/QĐ-BCA-X01 ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh (tuyển mới) cho các học viện, trường CAND năm 2026 và Công văn số 865/X02-P2 ngày 04/3/2026 của Cục Đào tạo về thông tin tuyển sinh CAND năm 2026, Công an tỉnh Đắk Lắk thông báo tuyển sinh chính quy tuyển mới trong CAND năm 2026 như sau:

I. Thông tin tuyển sinh chung: Thông tin tuyển sinh chung thực hiện theo quy định tại Phụ lục III Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

II. Quy định về khu vực tuyển sinh, phân vùng tuyển sinh

1. Khu vực tuyển sinh

- Phía Bắc: Từ thành phố Huế trở ra
- Phía Nam: Từ thành phố Đà Nẵng trở vào

2. Phân vùng tuyển sinh đối với từng trình độ, loại hình đào tạo và lịch trình tuyển sinh

2.1. Tuyển sinh đại học chính quy tuyển mới

- Toàn quốc: T03; T06; T07; B06; ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của T01; ngành Công nghệ thông tin (hợp tác đào tạo Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội) của T01; ngành Y khoa của T07 gửi đào tạo (Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng; Trường Đại học Y dược, Đại học Quốc gia Hà Nội); ngành Kỹ thuật điện tử, viễn thông của T07 gửi đào tạo tại Học viện Kỹ thuật mật mã.

- Phía Bắc: T02; nhóm ngành nghiệp vụ An ninh của T01.
- Phía Nam: T04; T05.

* Lưu ý: Thí sinh thuộc địa bàn tỉnh Đắk Lắk được đăng ký dự tuyển vào các Học viện, Trường CAND sau: Ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của Học viện An ninh nhân dân (T01); ngành Công nghệ thông tin của T01 (hợp tác đào tạo với Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội); Học viện Chính trị CAND (T03); Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06); Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh T07); Học viện Quốc tế (B06); ngành Y khoa (gửi đào tạo tại Học viện quân y) của T07; Trường Đại học An ninh nhân dân (T04), Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05).

2.2. Tuyển sinh tuyển mới đại học đối với công dân có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (VB2CA)

- Toàn quốc: T06; T07; ngành An toàn thông tin của T01.

- Phía Bắc: nhóm ngành nghiệp vụ An ninh của T01; nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát của T02.

- Phía Nam: nhóm ngành nghiệp vụ An ninh của T04; nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát của T05.

2.3. Tuyển sinh trung cấp chính quy tuyển mới

- Toàn quốc: T08.

- Phía Bắc: T09.

- Phía Nam: T10.

3. Đối với chiến sĩ nghĩa vụ Công an các đơn vị đóng quân trên địa bàn cả nước: Tuyển sinh đại học, trung cấp chính quy tuyển mới, VB2CA: căn cứ địa bàn đóng quân của chiến sĩ nghĩa vụ Công an thuộc khu vực phía Bắc hoặc phía Nam để xác định trường dự tuyển theo đúng phân vùng tuyển sinh tại điểm 2.1, 2.2 và 2.3.

4. Đối với học sinh Trường Văn hóa CAND (T11): Căn cứ địa phương tuyển học sinh vào T11 để xác định trường CAND dự tuyển theo đúng phân vùng tuyển sinh tại điểm 2.1, 2.3.

III. Tuyển sinh đại học chính quy tuyển mới

1. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Bộ Công an.

- Phương thức 2: Xét tuyển kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả Bài thi đánh giá của Bộ Công an¹.

- Phương thức 3: Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.

¹ Trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Đào tạo – Bộ Công an có điều chỉnh chung, Công an tỉnh sẽ thông báo điều chỉnh phù hợp theo quy định.

2. Đối tượng

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ (có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển);

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND (có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển);

- Học sinh Trường Văn hóa - Bộ Công an (đăng ký dự tuyển và sơ tuyển tại Trường Văn hóa - Bộ Công an).

- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

3. Điều kiện dự tuyển; ưu tiên trong tuyển sinh

3.1. Điều kiện chung

Người dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, phải đáp ứng các điều kiện sau:

Stt	Đối tượng	Đạo đức/Hành kiểm	Học lực	Sức khỏe
1.	CSNV Công an tại ngũ	Phân loại cán bộ đạt mức "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên trong năm liền trước năm dự tuyển.	Trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ "Đạt" (Trung bình) trở lên, không áp dụng điều kiện từng môn trong tổ hợp thi đạt 6,5 trở lên.	Áp dụng theo tiêu chuẩn chiều cao tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND tại thời điểm tuyển chọn. BMI đạt từ 18,5 - 30.
2.	Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND (có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển)	Trong thời gian tại ngũ hàng năm đều đạt mức "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".	Trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ "Khá" trở lên. Điểm trung bình từng môn trong tổ hợp xét tuyển đạt 6.5 trở lên. Đối tượng 01 ² : đạt học lực từ "Trung bình" trở lên, không áp dụng điều kiện từng môn trong tổ hợp thi đạt 6,5 trở lên.	
3.	Học sinh Trường Văn hóa - Bộ Công an			Nam: 1m64 - 1m95; Nữ: 1m58 - 1m80. BMI đạt từ 18,5 - 30.
4.	Công dân thường trú tại địa phương nơi sơ tuyển	Trong những năm học THPT hoặc tương đương hành kiểm đạt loại "Khá" trở lên; không quá 22 tuổi, trường hợp là người DTTS không quá 25 tuổi; chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật.	Trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ "Khá" trở lên. Điểm trung bình từng môn trong tổ hợp xét tuyển đạt 7.0 trở lên, trường hợp là người DTTS: đạt từ 6,5 trở lên. Đối tượng 01: đạt học lực từ "Trung bình" trở lên, không áp dụng điều kiện từng môn trong tổ hợp thi đạt 6,5 trở lên.	Đối tượng là người DTTS: Nam: 1m62 - 1m95; Nữ: 1m56 - 1m80. BMI đạt từ 18,5 - 30. Đối tượng 01: Nam: 1m60 - 1m95; Nữ: 1m55 - 1m80. BMI đạt từ 18,5 - 30.

* Ngoài ra thí sinh phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn khác về chính trị, phẩm chất đạo đức, tiêu chuẩn sức khỏe, khả năng vận động theo quy định hiện hành của Bộ Công an, cụ thể:

² Theo quy định tại Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo dục và đào tạo về Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng. Đối tượng 01 là "Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số được hưởng ưu tiên khu vực 1".

- Có lý lịch rõ ràng; Bản thân và gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Không có tiền án, tiền sự. Đủ tiêu chuẩn chính trị và phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an³.

- Chỉ tuyển thí sinh đạt tiêu chuẩn sức khỏe loại 1, loại 2 và đáp ứng các chỉ số đặc biệt theo quy định tại Thông tư số 62/2024/TT-BCA ngày 14/11/2024 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND và Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023.

- Thí sinh dự tuyển ngành Y khoa có học lực lớp 12 xếp loại từ mức Tốt (loại Giỏi) trở lên.

- Bảo đảm 02 trong số các nội dung kiểm tra vận động sau (*chỉ áp dụng với thí sinh dự tuyển đại học*):

+ Đối với Nam: Chạy 100m, Chạy 1500m, Bật xa tại chỗ, Co tay xà đơn.

+ Đối với Nữ: Chạy 100m, Chạy 800m, Bật xa tại chỗ.

3.2. Điều kiện dự tuyển đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức

Ngoài đảm bảo các điều kiện dự tuyển chung tại điểm 3.1, thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức phải đáp ứng các điều kiện sau:

3.2.1. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1

- Đối tượng: thí sinh đạt giải thưởng theo quy định của Bộ GD&ĐT, thời gian đoạt giải không quá ba (03) năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

- Về điều kiện xét tuyển thẳng:

Stt	Đối tượng, thành tích đạt được	Trường, Ngành được đăng ký xét tuyển thẳng
1.	Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT	Một trong các trường CAND theo nguyện vọng của thí sinh.
2.	Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	Học viện An ninh nhân dân (T01), Học viện Cảnh sát nhân dân (T02), Đại học An ninh nhân dân (T04), Đại học Cảnh sát nhân dân (T05).

³ Tại Thông tư số 48/2023 TT-BCA ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn về chính trị của CBCS CAND; Hướng dẫn số 19119/X01-P6 ngày 23/11/2023 và Hướng dẫn số 19129/X01-TCCB ngày 23/11/2023 của Cục Tổ chức cán bộ.

Stt	Đối tượng, thành tích đạt được	Trường, Ngành được đăng ký xét tuyển thẳng
3.	Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Toán, Vật lí, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh	Học viện Chính trị CAND (T03)
4.	Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Tiếng Anh	Ngành Ngôn ngữ Anh của Học viện Quốc tế (B06)
5.	Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Tiếng Trung Quốc	Ngôn ngữ Trung Quốc của Học viện Quốc tế (B06)
6.	Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Toán, Vật lí, Hóa học	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06); Học viện Kỹ thuật và công nghệ an ninh (T07); ngành kỹ thuật điện tử, viễn thông của T07; ngành Y khoa của T07; ngành Công nghệ thông tin, ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của T01

3.2.2. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không quá 02 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày 01/05/2026, chứng chỉ do tổ chức được Bộ GD&ĐT cho phép cấp chứng chỉ của một trong các chứng chỉ sau (không sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ phiên bản Home Edition):

Stt	Ngoại ngữ	Trình độ
1.	Tiếng Anh	IELTS (Academic) đạt từ 5.5 trở lên, TOEFL iBT đạt từ 46 trở lên, TOEIC (LR&SW) đạt từ 600 và 242 trở lên, SAT đạt từ 1100 trở lên (ngành Ngôn ngữ Anh của B06 chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh)
2.	Tiếng Trung Quốc	HSK 4 trở lên (ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của B06 chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ tiếng Trung Quốc HSK)
3.	Tiếng Tây Ban Nha	DELE B2 trở lên
4.	Tiếng Pháp	DALF/DALF B2 trở lên
5.	Tiếng Nga	TRKI (TORFL) B2 trở lên
6.	Tiếng Đức Goethe-Zertifkat/TEL	B2 trở lên
7.	Tiếng Nhật	JLPT đạt từ N3 trở lên
8.	Tiếng Hàn	TOPIK 4 trở lên
9.	Tiếng Ý	CELI 3 trở lên

Đối với các thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển vẫn cho đăng ký dự tuyển nhưng ngày thi chứng chỉ chính thức phải trước ngày 20/5/2026. Hoàn thành và nộp chứng chỉ ngoại ngữ tại các trường CAND trước ngày 30/5/2026.

- Xếp loại học lực năm lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên. Trong đó, điểm trung bình chung môn ngoại ngữ các năm học THPT đạt từ 7,0 điểm trở lên.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định thí sinh đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

3.2.3. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Đối với thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là ngôn ngữ khác ngoài Tiếng Anh (*đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Anh để xét tuyển*) hoặc Tiếng Trung Quốc (*đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Trung Quốc để xét tuyển*) nếu có nguyện vọng dự tuyển được sử dụng điểm của môn ngoại ngữ đó để sơ tuyển.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định thí sinh đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

3.3. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Điểm ưu tiên thực hiện theo quy định về chính sách ưu tiên trong tuyển sinh tại Điều 7 Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng. Trong đó, điểm ưu tiên khu vực chỉ áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm 2026 hoặc năm 2025 (các thí sinh tốt nghiệp THPT các năm từ 2024 trở về trước không được cộng điểm ưu tiên khu vực).

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an: Cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi, cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế tương ứng với môn đoạt giải, lĩnh vực đoạt giải để xét tuyển thẳng vào các trường CAND được xác định tại Phương thức 1. Trong đó: giải nhất (*thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực*) được cộng 1,0 điểm; giải nhì được cộng 0,75 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm; giải khuyến khích được cộng 0,25 điểm. Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm thưởng một giải cao nhất.

- Điểm cộng của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng, điểm thưởng và điểm khuyến khích quy định của Bộ Công an, theo công thức:

$$ĐC = ĐT + KV + Đth.$$

Trong đó: ĐC là điểm cộng, ĐT là điểm ưu tiên đối tượng, KV là điểm ưu tiên khu vực, Đth là điểm thưởng. Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 03 (ba)

môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỉ lệ 40%) và điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, điểm cộng của thí sinh được xác định như sau:

$$\text{ĐC} = [(30 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \times (\text{ĐT} + \text{KV} + \text{Đth})$$

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Xem chi tiết tại Phụ lục I

- Ký hiệu mã bài thi đánh giá năng lực của Bộ Công an

Stt	Mã bài thi	Phần tự luận bắt buộc	Phần Trắc nghiệm	
			Trắc nghiệm bắt buộc	Trắc nghiệm tự chọn
1.	CA1	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Vật lí
2.	CA2			Hóa học
3.	CA3			Sinh học
4.	CA4			Địa lý

- Ký hiệu mã tổ hợp xét tuyển theo quy ước của Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Mã tổ hợp	Môn
1	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lí, Ngôn ngữ Anh
3	B00	Toán, Hóa học, Sinh học
4	B08	Toán, Sinh học, Ngôn ngữ Anh
5	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
6	C03	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
7	D01	Toán, Ngữ văn, Ngôn ngữ Anh
8	D04	Toán, Ngữ Văn, Ngôn ngữ Trung Quốc
9	D07	Toán, Hóa học, Ngôn ngữ Anh
10	D09	Toán, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh
11	D10	Toán, Địa lí, Ngôn ngữ Anh
12	X26	Toán, Ngôn ngữ Anh, Tin học
13	X27	Toán, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ công nghiệp
14	X28	Toán, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ nông nghiệp
15	X02	Toán, Ngữ văn, Tin học
16	X03	Toán, Ngữ văn, Công nghệ công nghiệp
17	X04	Toán, Ngữ văn, Công nghệ nông nghiệp

* Lưu ý: Thí sinh được tham gia xét tuyển nhiều phương thức tại 01 trường CAND.

5. Thủ tục đăng ký sơ tuyển

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ đăng ký dự tuyển tại đơn vị công tác.
- Học sinh Trường Văn hóa - Bộ Công an đăng ký dự tuyển tại Trường Văn hóa - Bộ Công an.
- Học sinh phổ thông (*gồm cả học sinh đã tốt nghiệp các năm trước*), công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND hoặc nghĩa vụ quân sự đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp xã nơi đăng ký thường trú.
- Người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo học bạ, giấy khai sinh và giấy Căn cước hoặc Căn cước công dân (bản chính hoặc bản sao có công chứng). Đối với công dân hoàn thành nghĩa vụ CAND hoặc nghĩa vụ quân sự ngoài các giấy tờ trên, mang thêm quyết định xuất ngũ.
- Thí sinh không được đăng ký sơ tuyển vào nhiều ngành, nhiều học viện, trường đại học và tại nhiều Ban tuyển sinh thuộc Bộ Công an, nếu vi phạm sẽ không được xét tuyển vào các trường CAND.
- Lệ phí sơ tuyển: thí sinh nộp 120.000đ để phục vụ công tác sơ tuyển (*chưa bao gồm lệ phí khám sức khỏe, phí chụp hình, phí xét tuyển, thi tuyển, phí mua hồ sơ dự tuyển*).

- Thí sinh đạt sơ tuyển sơ bộ tại đơn vị sơ tuyển sẽ được hướng dẫn tham gia khám sức khỏe, kiểm tra khả năng vận động và làm hồ sơ dự tuyển.

6. Hồ sơ tuyển sinh

6.1. Hồ sơ chung cho tất cả thí sinh

- Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an);
- Bản photo Căn cước/Căn cước công dân của thí sinh;
- Bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ THPT của thí sinh;
- Lý lịch tự khai;
- Thẩm tra lý lịch;
- Đơn xin dự tuyển vào các trường CAND;
- Phiếu đăng ký dự tuyển được in ra từ phần mềm tuyển sinh (*Phiếu có chữ ký của thí sinh, chữ ký của cán bộ thẩm định và đóng dấu của đơn vị sơ tuyển*).
- 02 ảnh 3x4 ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau;

6.2. Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức I

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu của Bộ GD&ĐT;
- Bản sao được chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận, xác nhận kết quả về giải đạt được của thí sinh;
- Bản photo giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh (*trừ đối tượng miễn thi tốt nghiệp theo quy định của Bộ GD&ĐT*);

- Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng nộp 30.000 đồng lệ phí xét tuyển cho Công an địa phương.

6.3. Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Bản sao được chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của thí sinh. Trường hợp đang chờ cấp phải có bản sao phiếu hẹn nhận kết quả hoặc cam đoan của thí sinh đã thi chứng chỉ trước ngày 20/5/2026 và hoàn thành nộp chứng chỉ ngoại ngữ tại các trường CAND trước ngày 30/5/2026;

- Bản photo giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh;

- Thí sinh thuộc diện xét tuyển nộp 30.000đ lệ phí xét tuyển cho đơn vị sơ tuyển.

6.4. Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Các tài liệu chứng minh để hưởng ưu tiên trong tuyển sinh của thí sinh (nếu có);

- Bản photo giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh;

7. Hướng dẫn thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào trường CAND đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và đăng ký nguyện vọng trên Cổng dịch vụ tuyển sinh

- Thí sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT địa phương nơi cư trú. Thí sinh dự tuyển vào các trường CAND phải khai Phiếu đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành (bản giấy hoặc bản điện tử) và Phiếu đăng ký xét tuyển đại học CAND do Bộ Công an ban hành. Lưu ý: thí sinh thống nhất sử dụng 1 số Căn cước (hoặc CCCD) khi khai phiếu dự thi tốt nghiệp THPT và hồ sơ đăng ký dự tuyển vào các Trường CAND.

- Thí sinh nộp đầy đủ các tài liệu hồ sơ được nêu tại mục 6 hồ sơ tuyển sinh của hướng dẫn này. Nếu thí sinh không nộp đầy đủ các tài liệu trên thì đơn vị sơ tuyển có quyền từ chối nhận hồ sơ của thí sinh (trừ các trường hợp có quy định khác).

- Sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT, thí sinh (bao gồm thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường CAND) được đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức theo lịch tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Thí sinh đã đạt sơ tuyển và đăng ký xét tuyển vào trường CAND được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển giữa các ngành, nhóm ngành, các trường CAND so với nguyện vọng đã khai trên Phiếu đăng ký xét tuyển đại học CAND, đảm bảo quy định về phân vùng tuyển sinh.

- Điều kiện để điều chỉnh nguyện vọng:

+ Nguyện vọng trường CAND xét tuyển trên Cổng dịch vụ tuyển sinh phải ở thứ tự nguyện vọng số 1;

+ Tổ hợp xét tuyển: Các Trường CAND xét tuyển theo tổ hợp tuyển sinh của nhóm ngành, ngành đã công bố và theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển, đảm bảo điều kiện sơ tuyển theo quy định. Trường hợp thí sinh không đăng ký tổ hợp

xét tuyển trên dữ liệu tuyển sinh của Bộ Công an thì sẽ không sử dụng tổ hợp đó để xét tuyển.

8. Tổ chức thi kỳ thi đánh giá của Bộ Công an

- Đối tượng dự thi: Thí sinh đủ điều kiện theo quy định đăng kí xét tuyển đại học CAND theo Phương thức 2 và 3; chiến sĩ nghĩa vụ không có nguyện vọng hoặc không đủ điều kiện dự tuyển trình độ đại học CAND nhưng có nguyện vọng dự tuyển trình độ trung cấp CAND.

- Thời gian làm bài thi: Tổng thời gian làm bài thi là 180 phút.

- Ngày thi: 21/6/2026.

- Hình thức thi: Tự luận và trắc nghiệm (thi viết).

- Thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi để dự thi.

- Lệ phí thi: 180.000đ/thí sinh

- Đối với các trường tuyển sinh trong toàn quốc, thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Đắk Lắk sẽ thi bài thi đánh giá của Bộ Công an tại các điểm thi tại phía Nam (sẽ có thông báo cụ thể sau).

9. Tổ chức xét tuyển

Thí sinh dự tuyển nhiều phương thức thì tổ chức xét tuyển như sau: Thí sinh trúng tuyển Phương thức 1 thì không xét tuyển theo Phương thức 2, Phương thức 3. Lấy điểm cao nhất của thí sinh giữa Phương thức 2 và Phương thức 3 để xét tuyển.

9.1. Xác định ngưỡng đầu vào

Căn cứ kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an và phổ điểm thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và đào tạo, các Trường CAND đề xuất ngưỡng đầu vào của Trường mình, thống nhất với Cục Đào tạo trước khi công khai cho thí sinh.

Đối với thí sinh dự tuyển ngành Y khoa, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với Phương thức 2 và Phương thức 3 đảm bảo ngưỡng theo quy định đối với tổ hợp THPT dự tuyển.

9.2. Xét tuyển đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1

- Tổ chức xét tuyển sau khi Công an các đơn vị, địa phương hoàn thành nộp hồ sơ dự tuyển và theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Căn cứ chỉ tiêu được giao và số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển, các Trường CAND tổ chức xét tuyển thẳng theo thứ tự sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực; trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật, quốc tế;

+ Thứ hai, xét lần lượt thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT;

+ Thứ ba, xét thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT;

+ Thứ tư, xét thí sinh đoạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT;

+ Thứ năm, xét thí sinh có điểm tổng kết của môn đoạt giải (môn Toán với cuộc thi khoa học kỹ thuật) năm học THPT từ cao xuống thấp.

- Trường hợp giải được xác định theo loại huy chương vàng, bạc, đồng thì huy chương vàng được xác định tương đương giải nhất, huy chương bạc tương đương giải nhì, huy chương đồng tương đương giải ba.

- Trường hợp xét hết tiêu chí trên mà vẫn vượt chỉ tiêu, khi thẩm định phương án điểm trúng tuyển, X02 sẽ phối hợp X01 báo cáo lãnh đạo Bộ quyết định. Trường hợp tuyển không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu còn lại sẽ được chuyển sang chỉ tiêu xét tuyển theo Phương thức 2, Phương thức 3.

- Thí sinh dự tuyển Phương thức 1 được tham gia xét tuyển theo Phương thức 2 hoặc Phương thức 3 (nếu nộp đủ hồ sơ và đảm bảo điều kiện theo quy định).

9.3. Xét tuyển đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 2

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đã đạt điều kiện sơ tuyển, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển về các Trường CAND, tham gia bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026, đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức vào các Trường CAND là nguyện vọng 1, đảm bảo phân vùng tuyển sinh, đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Công an.

- Dữ liệu xét tuyển được lấy từ các nguồn sau:

+ Thông tin từ Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, gồm: mã trường, mã ngành (sau khi kiểm tra, đối chiếu theo quy định).

+ Kết quả bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an;

+ Khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên, điểm học bạ THPT, điểm thưởng của thí sinh lấy theo dữ liệu của Bộ Công an (sau khi kiểm dò);

+ Dữ liệu về chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong hồ sơ dự tuyển của thí sinh (sau khi kiểm dò);

- Điểm xét tuyển là tổng điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an (chiếm tỉ lệ 60%) được quy về thang điểm 30 và điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 40%), làm tròn đến 02 chữ số thập phân, cộng với điểm cộng. Trong đó điểm cộng là tổng điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

Công thức tính như sau:

$ĐXT = BTBCA * 3/5 + TA * 2/5 + ĐC$. Trong đó:

+ ĐXT: điểm xét tuyển

+ BTBCA: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an quy về thang điểm 30

- + TA: điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế quy về thang điểm 30
- + ĐC: điểm cộng và được tính theo công thức $ĐC = ĐT + KV + Đth$
- + ĐT: điểm ưu tiên đối tượng theo quy định của Bộ GD&ĐT
- + KV: điểm ưu tiên khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT
- + Đth: điểm thưởng đối với thí sinh đạt giải quốc gia, quốc tế

- Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an (chiếm tỉ lệ 60%) được quy về thang điểm 30 và điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 40%), làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, điểm cộng của thí sinh ĐC được xác định như sau:

$$ĐC = [(30 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \times (ĐT + KV + Đth)$$

9.4. Xét tuyển đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 3

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đã đạt điều kiện sơ tuyển, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển về các Trường CAND, tham gia bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026, đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức vào các Trường CAND là nguyện vọng 1, đảm bảo điều kiện dự tuyển theo tổ hợp đăng ký, phân vùng tuyển sinh, đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.

- Dữ liệu xét tuyển được lấy từ các nguồn sau:

+ Thông tin nhận từ Công thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, gồm: mã trường, mã ngành (sau khi đã được kiểm tra, đối chiếu theo quy định), điểm thi từng môn.

+ Kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an;

+ Khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên, điểm học bạ THPT, điểm thưởng của thí sinh lấy theo dữ liệu của Bộ Công an (sau khi kiểm dò).

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỷ lệ 60%), làm tròn đến 02 chữ số thập phân cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ Giáo dục và đào tạo, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

Công thức tính như sau:

$$ĐXT = (M1+M2+M3)*2/5+BTBCA*3/5+ĐC, \text{ trong đó:}$$

+ ĐXT: điểm xét tuyển

+ M1, M2, M3: điểm 03 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển vào trường CAND

+ BTBCA: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an

+ ĐUT: điểm cộng

9.5. Tiêu chí phụ trong xét tuyển

Trong trường hợp số lượng thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

+ Thứ nhất, lấy thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, điểm xét trong từng chứng chỉ tương đương lần lượt từ cao đến thấp;

+ Thứ hai, xét thí sinh có điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an từ cao xuống thấp;

+ Thứ ba, xét thí sinh có điểm phần thi tự luận, bài thi đánh giá của Bộ Công an từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

+ Trường hợp xét hết tiêu chí trên mà vẫn vượt chỉ tiêu, khi thẩm định phương án điểm trúng tuyển, Cục Đào tạo sẽ phối hợp với Cục Tổ chức cán bộ báo cáo lãnh đạo Bộ quyết định.

9.6. Xét tuyển bổ sung

Trong trường hợp không xét tuyển đủ chỉ tiêu được giao, thí sinh trúng tuyển nhưng không xác nhận nhập học hoặc khi nhập học thí sinh không đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn thì các trường CAND được xét tuyển bổ sung (*Công an tỉnh sẽ có thông báo cụ thể sau*).

IV. Tuyển sinh tuyển mới đại học đối với công dân có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (VB2CA)

1. Chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh

1.1. *Chỉ tiêu tuyển sinh*: 530 chỉ tiêu được xác định theo từng trường, từng vùng, từng ngành, từng đối tượng (nam, nữ), từng phương thức tuyển sinh (Phụ lục 02).

2.2. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng.

- Phương thức 2: Thi tuyển.

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển; lĩnh vực dự tuyển

2.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển chung

2.1.1. *Đối tượng*: công dân Việt Nam.

2.1.2. *Điều kiện dự tuyển chung* (Phương thức 1 và Phương thức 2): người đăng ký dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ GD&ĐT, phải đáp ứng các điều kiện sau:

Stt	Đối tượng	Trình độ đào tạo	Hạng bằng tốt nghiệp	Độ tuổi	Sức khỏe
1.	Công dân Việt Nam		Khá trở lên		
2.	Công dân tốt nghiệp khối ngành kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học máy tính, CNTT (Phụ lục 3)	Đại học chính quy do cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp bằng (không tuyển sinh đối tượng trình độ liên thông đại học)	Trung bình trở lên (trong đó: điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm trung bình các học phần chuyên môn đạt mức khá trở lên hoặc kết quả thực hiện khóa luận tốt nghiệp (hoặc đồ án tốt nghiệp hoặc báo cáo thực tập) xếp loại đạt trở lên.	Không quá 30 (xác định theo giấy khai sinh, tính đến ngày dự thi, kể cả các trường hợp xét tuyển thẳng)	Áp dụng như đối với tuyển sinh (tuyển mới) học sinh phổ thông vào các trường CAND.
3.	Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ (có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển)		Trung bình trở lên		

Lưu ý:

+ Sinh viên năm cuối các trường đại học được đăng ký dự tuyển, đến ngày xét tuyển của các trường CAND (20/8/2026) phải có bằng tốt nghiệp đại học. Đối với sinh viên chưa được cấp bằng tốt nghiệp đại học, được sử dụng giấy xác nhận tốt nghiệp (hoặc công nhận tốt nghiệp đại học) của trường đại học để thay cho bằng đại học, khi nộp hồ sơ dự tuyển, đến thời gian nhập học phải có bằng tốt nghiệp.

+ Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ GD&ĐT công nhận; nếu văn bằng tốt nghiệp đại học đã được cấp không ghi rõ xếp loại (khá, giỏi, xuất sắc), thì xác định xếp loại bằng tốt nghiệp đại học theo điểm trung bình tích lũy các năm học đại học (Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học), như sau: theo thang điểm 4 (từ 3,6 đến 4,0: xuất sắc; từ 3,2 đến cận 3,6: giỏi; từ 2,5 đến cận 3,2: khá); Theo thang điểm 10 (từ 9,0 đến 10: xuất sắc; từ 8,0 đến cận 9,0: giỏi; từ 7,0 đến cận 8,0: khá).

- Lĩnh vực dự tuyển:

TT	Đăng ký dự tuyển	Mã ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo
1.	Dự tuyển ngành An toàn thông tin tại Học viện An ninh nhân dân (T01)	748	Máy tính và công nghệ thông tin
2.	Dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)	731	Khoa học và xã hội hành vi
		732	Báo chí và thông tin
		734	Kinh doanh và quản lý
		738	Pháp luật
		742	Khoa học sự sống
		744	Khoa học tự nhiên
		746	Toán và thống kê
		748	Máy tính và công nghệ thông tin
		751	Công nghệ kỹ thuật
		752	Kỹ thuật
		758	Kiến trúc và xây dựng
		772	Sức khỏe
785	Môi trường và bảo vệ môi trường		
3.	Dự tuyển đào tạo tại Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh (T07)	748	Máy tính và công nghệ thông tin
		751	Công nghệ kỹ thuật
		752	Kỹ thuật
		738	Pháp luật
		742	Khoa học sự sống
		734	Kinh doanh và quản lý
		758	Kiến trúc và xây dựng
		772	Sức khỏe về lĩnh vực y – dược
776	Dịch vụ xã hội		
4.	Dự tuyển ngành nghiệp vụ An ninh tại Trường Đại học An ninh nhân dân (T04) và ngành nghiệp vụ Cảnh sát tại Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)	Không quy định mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	

2.2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển theo Phương thức 1

Thí sinh đạt một trong các điều kiện dưới đây:

Stt	Đối tượng	Hạng bằng tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ ngoại ngữ
1.	Thí sinh dự tuyển	Giỏi hoặc Xuất sắc	Khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo (mã ngành 748, 751, 752)	Không
			Không quy định lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên
		Khá		Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 7.0 trở lên
			Công nghệ thông tin (74802)	Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên
2.	Thí sinh là con Công an	Xuất sắc	Không quy định lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Không
		Giỏi hoặc Xuất sắc		Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên
		Khá	Công nghệ thông tin (74802)	

* Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế có thời hạn không quá 02 (hai) năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày 01/8/2026. Thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký nhưng phải hoàn thành và nộp kết quả về Công an địa phương trước thời điểm nộp hồ sơ về các trường CAND.

3. Sơ tuyển

- Đăng ký sơ tuyển:

+ Thí sinh là chiến sĩ nghĩa vụ của Công an các đơn vị, địa phương đăng ký dự tuyển tại đơn vị công tác. Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển tại công an cấp xã nơi thường trú.

+ Công an các đơn vị, địa phương không yêu cầu thí sinh nộp xác nhận nơi cư trú. Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu khác để tra cứu thông tin cư trú của thí sinh.

- Thủ tục đăng ký sơ tuyển: Người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính hoặc bản sao công chứng các loại giấy tờ: Căn

cước/căn cước công dân; giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp đại học cùng bảng điểm; bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có). Trường hợp thí sinh tại thời điểm đăng ký dự tuyển chưa thi tốt nghiệp đại học hoặc chưa thi chứng ngoại ngữ quốc tế thì cho viết cam kết hoàn thiện, bổ sung hồ sơ về văn bằng, chứng chỉ.

- *Tiến hành sơ tuyển*: Đơn vị sơ tuyển trực tiếp chụp ảnh cho người đăng ký dự tuyển, giữ lại ảnh để dán, đóng dấu giáp lai vào phiếu khám sức khỏe, thăm tra lý lịch, phiếu đăng ký tuyển sinh trình độ đại học CAND, giấy chứng nhận sơ tuyển; chuyển cho các trường CAND dán vào thẻ dự thi, bằng ảnh phòng thi; trả ảnh cho người dự tuyển sử dụng dán vào lý lịch tự khai.

4. Hồ sơ tuyển sinh

Hồ sơ dự tuyển: Tương tự hồ sơ tuyển sinh đại học chính quy tuyển mới (tại mục 6.1.), ngoài ra hồ sơ tuyển sinh VB2CA bổ sung các loại giấy tờ sau:

- + Đơn xin dự tuyển (theo mẫu của Bộ Công an).
- + Phiếu đăng ký tuyển sinh trình độ đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an).
- + Bản sao được chứng thực từ bản chính: căn cước hoặc căn cước công dân; bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp đại học cùng bảng điểm; bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có); giấy khai sinh; giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên theo quy định.
- + Đối với thí sinh dự tuyển là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các bộ, ngành ở Trung ương và địa phương, bổ sung các giấy tờ: bản sao các quyết định về xét lương, nâng bậc lương, bản sao sổ bảo hiểm xã hội, xác nhận lý lịch của cơ quan, đơn vị.

5. Tổ chức Bài thi đánh giá của Bộ Công an; ưu tiên trong tuyển sinh

- Thời gian làm bài thi: Tổng thời gian làm bài thi là 150 phút, gồm phần Tự luận và phần Trắc nghiệm.

- Ngày thi: 20/9/2026.

- Hình thức thi: Thi trên máy tính.

5.1. Ngưỡng đầu vào: Căn cứ ngưỡng đầu vào đã được Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương phê duyệt (Thông báo số 216-TB/ĐUCA ngày 01/3/2023) đối với nội dung thi có 02 (hai) môn thi, ngưỡng đầu vào kỳ thi tuyển sinh năm 2026 như sau: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an đạt từ 50 điểm trở lên theo thang điểm 100 và không có phần thi nào bị điểm liệt theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

5.2. Xét tuyển đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1: Căn cứ chỉ tiêu được giao và số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển, các trường CAND tổ chức xét tuyển thẳng và báo cáo X01 theo quy định tại Quyết định số 523/QĐ-BCA ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh (tuyển mới) cho các trường CAND năm 2026.

5.3. Xét tuyển đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ GD&ĐT, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

Công thức tính điểm như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{BTBCA} * 3/10 + \text{ĐC}, \text{ trong đó:}$$

+ ĐXT: điểm xét tuyển

+ BTBCA: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an

+ ĐC: điểm cộng

- Điểm cộng của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng quy định của Bộ Công an, theo công thức: $\text{ĐC} = \text{ĐT} + \text{KV} + \text{Đth}$. Trong đó: ĐC là điểm cộng, ĐT là điểm ưu tiên đối tượng, KV là điểm ưu tiên khu vực, Đth là điểm thưởng.

Trường hợp thí sinh đạt điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân đạt từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm cộng của thí sinh được xác định như sau:

$$\text{ĐC} = [(30 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \times (\text{ĐT} + \text{KV} + \text{Đth})$$

- Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh có điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an (không tính điểm cộng), lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

+ Thứ hai, xét thí sinh có điểm Phần I cao hơn, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

+ Thứ ba, xét thí sinh có kết quả học tập ở bậc đại học quy về thang điểm 4, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

- Trường hợp thí sinh có các tiêu chí phụ bằng nhau, nếu xét hết sẽ vượt chỉ tiêu được giao, khi thẩm định phương án điểm, X02 trao đổi X01 báo cáo lãnh đạo Bộ quyết định.

5.4. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Các đối tượng ưu tiên theo quy định về đối tượng chính sách ưu tiên tại Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/2/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an: Thí sinh có chứng chỉ tương đương IELTS (Academic) đạt từ 6.5 trở lên: được cộng 1,0 điểm; đạt từ 6.0 trở lên được cộng 0,5 điểm. Thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an được cộng 1,0

điểm. Trường hợp thí sinh có nhiều diện điểm thưởng thì chỉ được hưởng diện điểm thưởng cao nhất.

V. Tuyển sinh trung cấp chính quy tuyển mới

1. Chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh

1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 300 chỉ tiêu thực hiện theo hướng dẫn (Phụ lục 04).

1.2. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng.

- Phương thức 2: Xét tuyển.

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển chung

2.1. Đối tượng

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an.

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển.

- Học sinh T11.

- Thí sinh đã tham gia dự tuyển nhưng không trúng tuyển trình độ đại học Công an chính quy tuyển mới.

2.2. Điều kiện

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển, học sinh T11 đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an.

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển; phân loại cán bộ đạt mức "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển.

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển, học sinh T11 đủ sức khỏe tuyển vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND, Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thí sinh đã tham gia dự tuyển nhưng không trúng tuyển trình độ đại học Công an chính quy tuyển mới; có hồ sơ tham gia và đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn dự tuyển trình độ đại học theo quy định tại mục III nhưng không trúng tuyển trình độ đại học. Không tuyển sinh thí sinh vi phạm quy chế thi từ mức đình chỉ thi trở lên.

2.3. Đối tượng, điều kiện dự tuyển theo từng phương thức

2.3.1. Phương thức 1 (xét tuyển thẳng)

- Đối tượng và thứ tự ưu tiên xét tuyển thẳng:

+ Thứ nhất, thí sinh là con đẻ của liệt sĩ CAND;

+ Thứ hai, thí sinh là con đẻ của công dân được công nhận là liệt sĩ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dửng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ an ninh;

+ Thứ ba, thí sinh là con đẻ của thương binh CAND (tỉ lệ thương tật từ 81% trở lên);

+ Thứ tư, thí sinh là con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang trong CAND; thí sinh là con đẻ của Anh hùng Lao động trong CAND.

- Điều kiện:

+ Có văn bản đề nghị của Công an các đơn vị, địa phương (kèm hồ sơ minh chứng), tờ khai và phiếu đăng ký xét tuyển trung cấp theo mẫu quy định của Bộ Công an gửi về Cục Đào tạo - Bộ Công an thẩm định.

+ Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

2.3.2 Phương thức 2 (xét tuyển)

- Tham dự tốt nghiệp THPT và tham dự Kỳ thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026. Đối với chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ, chiến sĩ nghĩa vụ Công an xuất ngũ, học sinh T11 không đủ điều kiện đăng ký dự tuyển đại học hoặc chỉ có nguyện vọng đăng ký xét tuyển trung cấp thì được phép nộp hồ sơ vào một trường CAND theo đúng phân vùng tuyển sinh để dự thi Bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026.

- Đảm bảo ngưỡng đầu vào trình độ trung cấp theo quy định và được X02 thông báo trước khi xét tuyển.

- Có hồ sơ đăng ký dự tuyển trung cấp do Công an đơn vị, địa phương gửi về X02.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

3. Hồ sơ đăng ký

- Danh sách đăng ký xét tuyển trung cấp CAND.

- File danh sách đăng ký xét tuyển trung cấp trích xuất từ phần mềm tuyển sinh.

- Tờ khai đăng ký dự tuyển trung cấp CAND

- Căn cước/Căn cước công dân của thí sinh (trùng với số Căn cước/Căn cước công dân thí sinh sử dụng để đăng ký thi tốt nghiệp THPT năm 2026).

- Bản photo giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh. Trường hợp đến thời điểm đăng ký dự tuyển, thí sinh chưa có giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT thì

Công an các đơn vị tổng hợp và gửi bổ sung ngay sau khi thí sinh nhận giấy báo (chỉ cần nộp bản sao) về Công an tỉnh.

- Bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ THPT của thí sinh.
- Giấy tờ chứng nhận ưu tiên trong tuyển sinh của thí sinh.
- Phiếu đăng ký dự tuyển được in ra từ phần mềm tuyển sinh (Phiếu có chữ ký của thí sinh, chữ ký của cán bộ thẩm định và đóng dấu của đơn vị sơ tuyển).
- Lệ phí xét tuyển: 30.000đ/ hồ sơ.

4. Quy trình tổ chức xét tuyển, nhập học

Thực hiện tương tự như xét tuyển Phương thức 3 tuyển sinh tuyển mới đại học chính quy (không phân chỉ tiêu theo mã bài thi Bộ Công an). Trường hợp chỉ tiêu xét tuyển thẳng không thực hiện hết thì chuyển chỉ tiêu sang xét tuyển theo từng đối tượng nam, nữ. Riêng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng thực hiện theo Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo) quy định về quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Trong trường hợp không thực hiện đủ chỉ tiêu, Cục Đào tạo – Bộ Công an sẽ hướng dẫn phương thức tuyển sinh bổ sung để thực hiện tối đa chỉ tiêu, trên nguyên tắc xét điểm từ cao xuống thấp, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

5. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Điểm ưu tiên đối tượng, điểm ưu tiên khu vực thực hiện theo Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an:

+ Cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế tương ứng với môn đoạt giải, lĩnh vực đoạt giải để xét tuyển thẳng vào các trường CAND. Trong đó: giải nhất (huy chương vàng) được cộng 1,0 điểm; giải nhì (huy chương bạc) được cộng 0,75 điểm; giải ba (huy chương đồng) được cộng 0,5 điểm; giải khuyến khích được cộng 0,25 điểm. Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm thưởng một giải cao nhất.

+ Cộng 1,0 điểm đối với thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an đang công tác hoặc đã nghỉ hưu, con đẻ của nhân viên hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong CAND; con đẻ của cán bộ đã nghỉ mất sức hoặc chuyển ngành xuất ngũ hoặc đã từ trần có thời gian công tác liên tục trong lực lượng Công an từ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển. Cộng 0,5 điểm đối với thí sinh là con đẻ của Trường Công an xã, Phó trưởng Công an xã bán chuyên trách, có thời gian công tác từ đủ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển. Trường hợp thí sinh có bố hoặc

mẹ đã bị xử lý hình sự, buộc thôi việc hoặc tước danh hiệu CAND thì thí sinh không được hưởng ưu tiên theo người đó.

+ Thí sinh thuộc nhiều diện ưu tiên thì được hưởng diện ưu tiên cao nhất.

VI. Tuyển sinh giáo dục văn hóa bậc trung học phổ thông (T11)

1. Chỉ tiêu: 150 chỉ tiêu (135 nam, 15 nữ).

2. Đối tượng, điều kiện tuyển thẳng

2.1. Đối tượng tuyển thẳng

- Thí sinh là con đẻ của liệt sĩ CAND.
- Thí sinh là con đẻ của thương binh CAND (tỉ lệ thương tật từ 81% trở lên).
- Thí sinh là con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang trong CAND.
- Thí sinh là con đẻ của Anh hùng Lao động trong CAND.
- Thí sinh là con đẻ của công dân được công nhận là liệt sĩ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ an ninh.

2.2. Điều kiện tuyển thẳng

- Bảo đảm tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an.
- Tốt nghiệp trung học cơ sở trong năm dự tuyển.
- Xếp loại học lực từ loại khá trở lên, hạnh kiểm đạt loại tốt trong các năm học trung học cơ sở.

- Đủ sức khỏe tuyển vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND, Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Đối tượng, điều kiện xét tuyển

3.1. Đối tượng xét tuyển: Người dân tộc thiểu số.

3.2. Điều kiện xét tuyển

- Thuộc thành phần dân tộc cần tuyển (nếu có) theo từng địa phương.
- Bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an.
- Tốt nghiệp trung học cơ sở trong năm dự tuyển.
- Xếp loại học lực từ loại khá trở lên, hạnh kiểm đạt loại tốt trong các năm học trung học cơ sở.

- Đủ sức khỏe tuyển vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND, Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thường trú từ 05 (năm) năm trở lên tính đến tháng xét tuyển tại các thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định còn hiệu lực của pháp luật (hiệu lực văn bản được áp dụng tại thời điểm học sinh nhỏ tuổi sinh sống tại các địa bàn nêu trên).

Các quyết định cá thể khác còn hiệu lực quy định nội dung trên:

- Học trung học cơ sở liên tục và tốt nghiệp trung học cơ sở tại trường đóng tại các thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng III, xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp tại xã nơi thường trú không có trường trung học cơ sở) hoặc tại trường dân tộc nội trú;

- Thông thạo tiếng nói của dân tộc mình hoặc dân tộc thiểu số theo từng vùng, miền của địa phương nơi thường trú (có xác nhận của đơn vị sơ tuyển về việc thông thạo tiếng nói của dân tộc).

4. Tổ chức xét tuyển

- Lệ phí sơ tuyển, xét tuyển thực hiện như xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy. **Chính sách của Bộ Công an:** học sinh trúng tuyển giáo dục văn hóa bậc trung học phổ thông tại T11 không thuộc biên chế của lực lượng CAND; quá trình học tập tại T11, kinh phí học tập và các chế độ đối với học sinh do Bộ Công an chi trả. Sau khi tốt nghiệp tại T11, được dự tuyển vào các trường CAND nếu đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn tuyển sinh. Nếu không trúng tuyển đại học, trung cấp CAND thì được xét chọn vào lực lượng CAND theo tỉ lệ phù hợp và cử đi học trung cấp CAND.

- Quy trình sơ tuyển (kiểm tra học lực, hạnh kiểm, sức khỏe, thăm tra lý lịch, kiểm tra khả năng nói tiếng dân tộc); lập, gửi danh sách và hồ sơ các đối tượng tuyển sinh về T11. Công tác thăm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn về chính trị thực hiện tương tự thí sinh dự tuyển đại học chính quy tuyển mới. Mẫu phiếu khám sức khỏe theo mẫu phiếu khám sức khỏe tuyển sinh đại học chính quy tuyển mới.

- T11 phối hợp Công an các địa phương kiểm tra hồ sơ, tổ chức xét tuyển. Trong trường hợp số lượng hồ sơ nộp nhiều hơn so với chỉ tiêu, xác định diện trúng tuyển lần lượt theo các tiêu chí sau:

+ Tiêu chí 1: xét thí sinh là con đẻ của liệt sĩ CAND, con đẻ của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

+ Tiêu chí 2: xét thí sinh có tổng điểm trung bình cộng của các môn đánh giá bằng điểm số trong các năm học trung học cơ sở lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu;

+ Tiêu chí 3: xét thí sinh có tổng điểm tổng kết môn Toán trong các năm học trung học cơ sở lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

Việc xếp loại học lực áp dụng theo quy chế của Bộ GD&ĐT đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh THPT; việc xếp loại hạnh kiểm căn cứ theo nhận xét của giáo viên chủ nhiệm để xác định xếp loại hạnh kiểm.

- T11 lập danh sách thí sinh trúng tuyển theo các tiêu chí quy định, báo cáo X02 thẩm định trước khi chiêu sinh, nhập học.

VII. THỜI GIAN ĐĂNG KÍ GHI DANH, SƠ TUYỂN VÀ LỆ PHÍ

1. Thời gian đăng kí ghi danh, sơ tuyển

Stt	Loại hình tuyển sinh	Ghi danh, sơ tuyển	Khám sức khỏe	Kiểm tra vận động	Ghi chú
1.	Đại học chính quy tuyển mới	Trước 15/4/2026	Dự kiến 17/4 – 24/4/2026	Dự kiến 07/5 – 10/5/2026	Kiểm tra khả năng vận động dự phòng 12/5/2026
2.	Trung cấp chính quy tuyển mới				
3.	Tuyển sinh tuyển mới văn bằng 2	Trước 25/6/2026	Trước 30/6/2026		
4.	Tuyển sinh văn hóa nhỏ tuổi				

2. Lệ phí tuyển sinh

Stt	Loại phí	Đại học chính quy tuyển mới			Trung cấp chính quy tuyển mới	Văn hóa giáo dục bậc THPT	Văn bằng 2 chính quy tuyển mới	
		Phương thức 1	Phương thức 2	Phương thức 3				
1.	Phí sơ tuyển (*)	120.000đ/thí sinh						
2.	Phí hồ sơ	30.000đ/bộ	30.000đ/bộ	30.000đ/bộ	10.000đ/phiếu	30.000đ/bộ	30.000đ/bộ	
3.	Phí xét tuyển	30.000đ/thí sinh	30.000đ/thí sinh		30.000đ/thí sinh	30.000đ/thí sinh	Thông báo sau	
4.	Phí bài thi đánh giá năng lực Bộ Công an		180.000đ/thí sinh		180.000đ/thí sinh		Thông báo sau	

* Lưu ý: Phí sơ tuyển chưa bao gồm lệ phí khám sức khỏe, phí chụp ảnh thẻ.

* Mọi chi tiết khác thí sinh chưa rõ liên hệ trực tiếp cán bộ tuyển sinh tại các đơn vị sơ tuyển, hoặc Đội Tổ chức, biên chế và đào tạo - Phòng Tổ chức cán bộ - Công an tỉnh Đắk Lắk, các số điện thoại: 090.8264407; 090.522.6322; 093.586.7477; fanpage: Tuyển sinh Công an nhân dân – Công an tỉnh Đắk Lắk.

Công an tỉnh thông báo để các đơn vị, các Trường THPT tuyên truyền công khai đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ và học sinh, sinh viên trên địa bàn biết, đăng kí ghi danh, sơ tuyển và dự tuyển theo quy định. Trường hợp Bộ Công an có bổ sung, điều chỉnh Công an tỉnh sẽ tiếp tục thông báo. /.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh;
- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Các đ/c PGĐ (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk (để biết);
- Cộng đồng tin điện tử Công an tỉnh;
- Các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh (để biết);
- Công an cấp xã (để thực hiện);
- Các trường THCS, THPT, các trường DTNT, Đại học trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ; (để thông báo)
- Lưu: VT, PX01 (Đ2).



Đại tá Trần Quang Hiếu

Danh mục tên trường, ký hiệu trường, mã ngành, chỉ tiêu tuyển sinh
trình độ đại học Công an nhân dân chính quy tuyển mới đối với công dân tốt nghiệp trung học phổ thông
(kèm theo Thông báo số: 69 /CAT-PX01 ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Công an tỉnh)

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Học viện An ninh nhân dân (T01)	ANH		500						
1.1	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh - Phía Bắc		7860100	250					A00, A01, C03, D01, X02, X03, X04	CA1, CA2, CA3, CA4
				250	11	1	214	24		
1.2	Ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm công nghệ cao (dành tối đa 50 chỉ tiêu nam giới đào tạo mức ngoài ngành Công nghệ thông tin)		7860114	150					A00, A01, X26, X27, X28	CA1, CA2
	- Phía Bắc			75	3	1	65	6		
	- Phía Nam			75	3	1	65	6		
1.3	Ngành Công nghệ thông tin (hợp tác với Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội)		7480201	100					A00, A01, X26, X27, X28	CA1, CA2
	- Toàn quốc			100	5	0	95	0		
2	Học viện Cảnh sát nhân dân (T02)	CSH		400						
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát - Phía Bắc		7860100	400					A00, A01, C03, D01, X02, X03, X04	CA1, CA2, CA3, CA4
				400	18	2	342	38		

Thanh

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
3	Học viện Chính trị Công an nhân dân (T03)	HCA		100						
4	<i>Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước</i>		7310202	100					A01, C00, C03, D01, X02, X03, X04	CA1, CA4
	<i>Phía Bắc</i>			50	2	1	43	4		
	<i>Phía Nam</i>			50	2	1	43	4		
	Trường Đại học An ninh nhân dân (T04)	ANS		220						
5	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh</i>		7860100	220					A00, A01, C03, D01, X02, X03, X04	CA1, CA2, CA3, CA4
	<i>- Phía Nam</i>			220	10	1	188	21		
	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)	CSS		300						
6	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát</i>		7860100	300					A00, A01, C03, D01, X02, X03, X04	CA1, CA2, CA3, CA4
	<i>- Phía Nam</i>			300	13	2	257	28		
6	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)	PCH		200						
	<i>Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</i>		7860113	200					A00, A01, D01, D07	CA1, CA2
	<i>- Phía Bắc</i>			100	4	1	86	9		
	<i>- Phía Nam</i>			100	4	1	86	9		

Khanh

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
7	Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh (T07)	KTH		300						
7.1	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần		7480200	200					A00, A01, D01, X26, X27, X28	CA1, CA2
	- Phía Bắc			100	4	1	86	9		
	- Phía Nam			100	4	1	86	9		
7.2	Y khoa (gửi đào tạo tại Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng)*		7720101	50					A00, A01, B00, B08, D07	CA1, CA2, CA3
	- Toàn quốc			50	2	1	43	4		
7.3	Y khoa (gửi đào tạo tại Trường Đại học Y dược, Đại học Quốc gia Hà Nội)*		7720101A	30					B00, B08	CA1, CA2, CA3
	- Toàn quốc			30	1	0	26	3		
7.4	Kỹ thuật điện tử, viễn thông (gửi đào tạo tại Học viện Kỹ thuật Mật mã)		7520207	20					A00, A01, D01, X26, X27	CA1, CA2
	- Toàn quốc			20	1	0	19	0		
8	Học viện Quốc tế (B06)	AIS		50						
8.1	Ngôn ngữ Anh		7220201	30					A01, D01, D04, D09, D10	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Toàn quốc			30	2	2	13	13		
8.2	Ngôn ngữ Trung quốc		7220204	20					A01, D01, D04, D09, D10	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Toàn quốc			20	1	1	9	9		

* Lưu ý: Thí sinh dự tuyển ngành Y khoa theo Phương thức 2 vẫn phải đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào đối với tổ hợp môn THPT năm 2026 theo quy định./

Danh mục tên trường, ký hiệu trường, mã ngành, chỉ tiêu tuyển sinh
trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên
(kèm theo Thông báo số: 69 /CAT-PX01 ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Công an tỉnh)

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2	
					Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	Học viện An ninh nhân dân (T01)	ANH		130				
1.1	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh - Phía Bắc		7860100	100				
1.2	Ngành An toàn thông tin - Toàn quốc		7480202	30				
				30	13	1	14	2
2	Học viện Cảnh sát nhân dân (T02)	CSH		100				
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát - Phía Bắc		7860100	100				
				100	45	5	45	5
3	Trường Đại học An ninh nhân dân (T04)	ANS		100				
	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh - Phía Nam		7860100	100				
				100	45	5	45	5

Handwritten signature

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2	
					Nam	Nữ	Nam	Nữ
4	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)	CSS		100				
	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát</i>		7860100	100				
	<i>- Phía Nam</i>			100	45	5	45	5
5	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)	PCH		50				
	<i>Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</i>		7860113	50				
	<i>- Toàn quốc</i>			50	22	2	23	3
6	Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh (T07)	KTH		50				
	<i>Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần</i>		7480200	50				
	<i>- Toàn quốc</i>			50	22	2	23	3

Kub

Danh mục lĩnh vực đào tạo, nhóm ngành đào tạo
khối ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, khoa học máy tính, công nghệ thông tin
(kèm theo Thông báo số 69 CAT-PT/01 ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Công an tỉnh)

Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo
71401	Khoa học giáo dục
7140209	Sư phạm Toán học
7140210	Sư phạm Tin học
7140211	Sư phạm Vật lý
7140212	Sư phạm Hóa học
7140213	Sư phạm Sinh học
7140214	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp
7140215	Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp
7140248	Sư phạm công nghệ
7140247	Sư phạm khoa học tự nhiên
742	Khoa học sự sống
744	Khoa học tự nhiên
745	Toán và thống kê
748	Máy tính và công nghệ thông tin
751	Công nghệ kỹ thuật
752	Kỹ thuật
758	Kiến trúc và xây dựng
77206	Kỹ thuật Y học

Handwritten signature

Danh mục tên trường, lý hiệu trường,
 chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp Công an nhân dân chính quy tuyển mới
 (kèm theo Thông báo số: 59/CAT-PXD1 ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Công an tỉnh)

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu tuyển thẳng		Chỉ tiêu xét tuyển		Tổ hợp xét tuyển	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
				Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I (T08)	ANN	80					A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, X02, X03, X04, X26, X27, X28	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Toàn quốc		80	4	1	66	9		
2	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09)	CS1	100					A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, X02, X03, X04, X26, X27, X28	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Phía Bắc		100	5	1	85	9		
3	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II (T10)	CS2	100					A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, X02, X03, X04, X26, X27, X28	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Phía Nam		100	5	1	85	9		

Uuk